

Số: 1341/CD-VKS-P7

Bình Định, ngày 04 tháng 9 năm 2024

CHUYÊN ĐỀ

Thực trạng công tác kiểm sát việc giải quyết án ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định

I. Tính cần thiết của Chuyên đề

Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, gây hậu quả nghiêm trọng đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, trật tự xã hội, đạo đức và sức khỏe của con người. Do tính chất, mức độ nguy hiểm của loại tội phạm này nên Bộ luật Hình sự năm 2015 (viết tắt là BLHS 2015) quy định riêng hẳn Chương XX “Các tội phạm về ma túy” với 13 Điều luật; trong đó, một số tội có khung hình phạt cao nhất lên tới 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Chính đặc điểm này nên khi giải quyết các vụ án về ma túy thì việc xác định tội danh, định khung hình phạt đối với bị can là vấn đề rất cần thiết, có ý nghĩa hết sức quan trọng, đảm bảo giải quyết triệt để các vụ án, tránh bỏ lọt tội phạm, người phạm tội.

BLHS 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 nhưng đến nay việc hướng dẫn dưới luật đối với các tội phạm về ma túy chủ yếu vẫn theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp (viết tắt là TTLT số 17/2007). Mặc dù trong từng Điều luật của Chương XX “Các tội phạm về ma túy” của BLHS 2015 đã quy định rất cụ thể, chi tiết về tình tiết định tội, định khung nhưng qua thực tiễn giải quyết loại án này và việc giải đáp, hướng dẫn, trả lời thỉnh thị của Tòa án nhân dân tối cao, của các Vụ nghiệp vụ Viện KSND tối cao (Vụ 4, Vụ 14) trong thời gian qua chưa mang tính thống nhất cao dẫn đến việc nhận thức pháp luật khác nhau của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết, xử lý các vụ án hình sự về tội phạm ma túy mà chủ yếu là các vụ án liên quan đến tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự. Theo đó, việc kháng nghị phúc thẩm ở 02 cấp cũng gặp những khó khăn nhất định.

Phòng 7 xây dựng Chuyên đề “*Thực trạng công tác kiểm sát việc giải quyết án ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định*” nhằm nêu lên những khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án về tội phạm ma túy; trên cơ sở đó, kiến nghị liên ngành tư pháp trung ương, Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sớm ban hành hướng dẫn để thống nhất trong việc nhận thức và áp dụng pháp luật.

II. Thực trạng công tác kiểm sát việc giải quyết án ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định (từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/5/2024)

1. Về số liệu

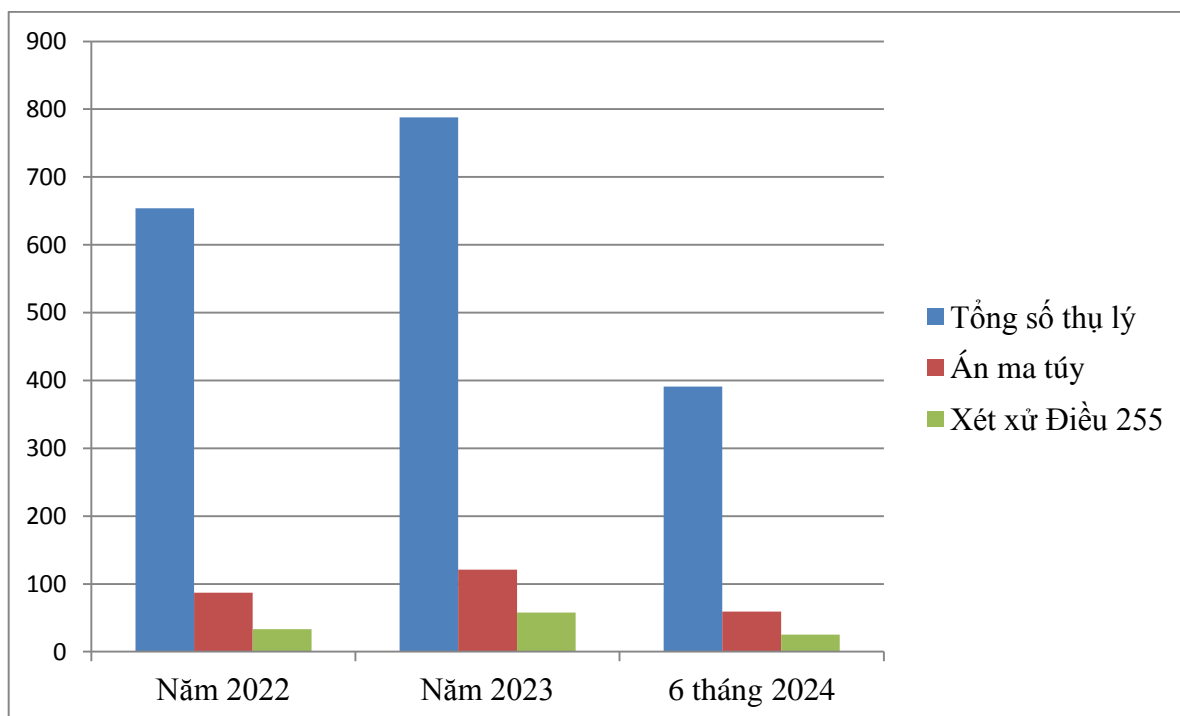
1.1. Tổng số án cấp huyện thụ lý, xét xử sơ thẩm

Từ 01/12/2021 đến 31/5/2024 (02 năm 06 tháng), Tòa án nhân dân cấp huyện đã thụ lý, xét xử 1833 vụ/4023 bị cáo; riêng, án liên quan đến tội phạm ma túy có 267 vụ/632 bị cáo, chiếm tỷ lệ: 14,6% (cụ thể: Điều 249: 83 vụ/138 bị cáo; Điều 250: 0 vụ/01 bị cáo; Điều 251: 64 vụ/115 bị cáo; Điều 255: 116 vụ/353 bị cáo - chiếm tỷ lệ 43,4%; Điều 256: 04 vụ/25 bị cáo). Trong đó:

- Năm 2022: 654 vụ/1311 bị cáo, trong đó án liên quan đến tội phạm ma túy 87 vụ/238 bị cáo, chiếm tỷ lệ 13,3% (Điều 249: 34 vụ/64 bị cáo, Điều 251: 19 vụ/33 bị cáo, Điều 255: 33 vụ/128 bị cáo - chiếm tỷ lệ 37,9%, Điều 256: 01 vụ/13 bị cáo).

- Năm 2023: 788 vụ/1730 bị cáo, trong đó án liên quan đến tội phạm ma túy 121 vụ/310 bị cáo, chiếm tỷ lệ 15,4% (Điều 249: 30 vụ/50 bị cáo, Điều 251: 30 vụ/51 bị cáo, Điều 255: 58 vụ/199 bị cáo - chiếm tỷ lệ 47,9%, Điều 256: 03 vụ/10 bị cáo).

- 06 tháng đầu năm 2024: 391 vụ/982 bị cáo, trong đó án liên quan đến tội phạm ma túy 59 vụ/84 bị cáo, chiếm tỷ lệ 15,1% (Điều 249: 19 vụ/24 bị cáo, Điều 250: 0 vụ/01 bị cáo, Điều 251: 15 vụ/31 bị cáo, Điều 255: 25 vụ/26 bị cáo - chiếm tỷ lệ 42,4%, Điều 256: 0 vụ/02 bị cáo).



Biểu đồ thể hiện số lượng án ma túy cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024

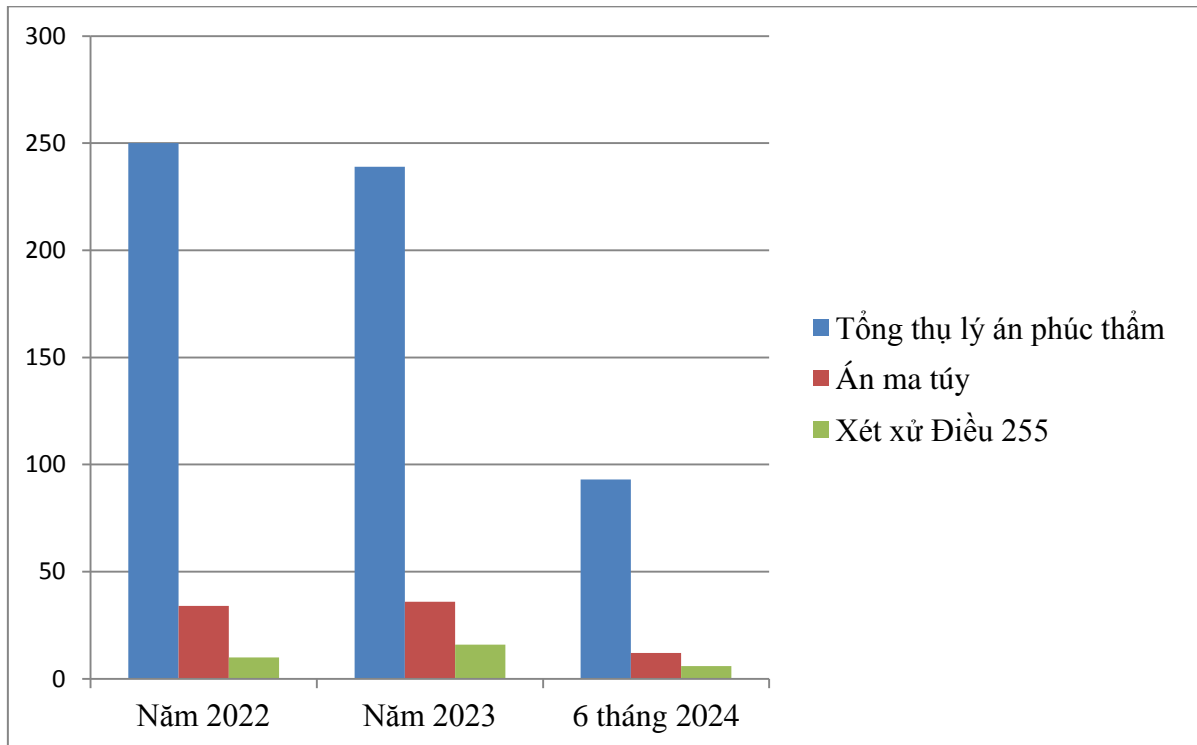
1.2. Tổng số án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết

Từ 01/12/2021 đến 31/5/2024 (02 năm 06 tháng), Tòa án nhân dân cấp tỉnh Bình Định đã thụ lý, xét xử 579 vụ/994 bị cáo; trong đó, tội phạm về ma túy 84 vụ/151 bị cáo, chiếm tỷ lệ: 14,2%. Cụ thể:

- Năm 2022: 250 vụ/422 bị cáo, trong đó tội phạm về ma túy 34 vụ/64 bị cáo, chiếm tỷ lệ: 13,6% (Điều 249: 13 vụ/23 bị cáo, Điều 251: 09 vụ/ 13 bị cáo, Điều 255: 10 vụ/22 bị cáo - chiếm tỷ lệ: 29,4%, Điều 256: 02 vụ/06 bị cáo).

- Năm 2023: 239 vụ/403 bị cáo, trong đó tội phạm về ma túy 36 vụ/68 bị cáo, chiếm tỷ lệ: 15,1% (Điều 249: 06 vụ/07 bị cáo, Điều 251: 08 vụ/09 bị cáo, Điều 255: 16 vụ/41 bị cáo - chiếm tỷ lệ: 44,4%, Điều 256: 06 vụ/11 bị cáo).

- 06 tháng đầu năm 2024: 90 vụ/169 bị cáo, trong đó tội phạm về ma túy 12 vụ/19 bị cáo, chiếm tỷ lệ: 13,3% (Điều 249: 02 vụ/02 bị cáo, Điều 251: 04 vụ/04 bị cáo, Điều 255: 06 vụ/13 bị cáo - chiếm tỷ lệ: 50%).



Biểu đồ thể hiện số lượng án ma túy cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024

* **Án kháng nghị phúc thẩm liên quan đến tội phạm về ma túy:** 04 vụ/06 bị cáo, trong đó kháng nghị cấp huyện 02 vụ/03 bị cáo (Quy Nhơn), kháng nghị cấp tỉnh trên cấp 02 vụ/03 bị cáo (Phòng 7), chấp nhận kháng nghị 100%.

* **Án hủy liên quan đến tội phạm về ma túy:** 05 vụ/17 bị cáo (Điều 255: 03 vụ/12 bị cáo, Điều 256: 01 vụ/03 bị cáo, Điều 249: 01 vụ/02 bị cáo), trong đó án hủy có lỗi của kiểm sát viên 04 vụ/14 bị cáo.

2. Tình hình và những khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết một số tội phạm ma túy

Qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự ở hai cấp cho thấy tình hình tội phạm ma túy vẫn diễn biến phức tạp; mức độ phạm tội rất nghiêm trọng; phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy ngày càng đa dạng, tinh vi mang tính chuyên nghiệp; ma túy được cất giấu ngụy trang dưới nhiều hình thức để không bị phát hiện; đặc biệt, địa bàn, địa điểm hoạt động rất đa dạng và đều khắp (không chỉ ở thành phố Quy Nhơn, các huyện đồng bằng mà cả các huyện trung dung du, miền núi; địa điểm hoạt động: các cơ sở karaoke, nhà ở, nhà nghỉ, khách sạn, chung cư, resort,...); đối tượng phạm tội ma túy có tiền án, tiền sự; các đối tượng phạm tội ma túy ngày càng trẻ hóa, trong đó phải kể đến là học sinh, sinh viên, nữ giới, người dưới 18 tuổi,...

Trong 02 năm 06 tháng (năm 2022, năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024), tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định có chiều hướng gia tăng theo từng năm (năm 2022: chiếm tỷ lệ 13,3%; năm 2023: chiếm tỷ lệ 15,3%; 06 tháng đầu năm 2024: chiếm tỷ lệ 15,1% trên tổng số án thụ lý giải quyết), chủ yếu là các tội: mua bán trái phép chất ma túy; tàng trữ trái phép chất ma túy; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, tăng nhiều nhất là tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Chỉ tính riêng án sơ thẩm cấp huyện thụ lý giải quyết thì năm 2022, tội phạm này chiếm tỷ lệ 37,9% (33 vụ/128 bị cáo) trên tổng số các tội phạm liên quan đến tội phạm ma túy; sang năm 2023, tội phạm này chiếm tỷ lệ 47,9% (58 vụ/199 bị cáo) và chỉ trong 06 tháng đầu năm 2024 chiếm tỷ lệ 42,4% (25 vụ/26 bị cáo).

Nguyên nhân chủ quan của việc tăng đột biến tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là do có sự **thay đổi nhận thức** về tính chất, hành vi khách quan - một trong những yếu tố cấu thành tội phạm này. Trước đây, chúng ta căn cứ theo hướng dẫn tại TTLT số 17/2007: phải có người phân công, điều hành, chỉ đạo việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác và phải có đối tượng thụ hưởng (người được sử dụng chất ma túy nhưng không có bất cứ hành vi nào thể hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như: góp tiền, chuẩn bị địa điểm...); theo đó, tội danh này chỉ thỏa mãn đối với các hành vi *mang tính tổ chức cao* (Điều 17 BLHS quy định: “phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm”). Theo đó, người tổ chức phải là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm.

Tuy nhiên, từ sau khi có Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân tối cao (viết tắt là Công văn số 89) về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử thì nhận thức đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của BLHS 2015 có sự thay đổi. Cụ thể: *tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không đồng nhất với khái niệm “phạm tội có tổ chức”*. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện, cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng có đồng phạm nhưng đồng phạm ở đây được hiểu là thực hiện theo sự chỉ huy, phân công điều hành (không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không bắt buộc phải có sự phân công, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ trong các đồng phạm). Với cách hiểu như vậy nên những vụ án có cùng tính chất, hành vi khách quan (cùng nhau góp tiền, chuẩn bị địa điểm, phân công người đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng) nhưng theo TTLT số 17/2007 thì chỉ xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (nếu lượng ma túy tại thời điểm bị phát hiện đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự) nhưng theo hướng dẫn tại Công văn số 89 thì phải bị xử lý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS 2015 (có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm); trường hợp lượng ma túy tại thời điểm bị phát hiện đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể còn bị xử lý về 02 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vấn đề có nhiều vướng mắc khi giải quyết đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” chính là nhận thức và việc áp dụng tình tiết định khung “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS 2015. Cũng với hành vi cùng nhau góp tiền, chuẩn bị địa điểm, phân công người đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nhưng theo hướng dẫn Công văn số 279/TANDTC-V1 ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao (viết tắt là Công văn số 279) thì lại bị xử lý theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 (có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm).

Chính do có sự nhận thức và áp dụng pháp luật không thống nhất giữa các địa phương, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã dẫn đến không chỉ khó khăn trong việc giải quyết vụ án (khi định tội, định khung hình phạt) mà còn khó khăn trong việc kháng nghị ở cả 02 cấp, kể cả trong việc giải quyết kháng cáo.

3. Các dạng vướng mắc

3.1. Xác định tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hay “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Vụ án Trần Quốc Bảo cùng đồng phạm phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Nội dung vụ án: khoảng 21h00 ngày 21/10/2021, sau khi nhậu xong Trần Quốc Bảo rủ Nguyễn Văn Xương, Đặng Minh Quyết, Võ Minh Vũ, Lê Quang Vũ, Nguyễn Đức Thọ đến quán karaoke Hoàng Kim ở Phù Mỹ để hát và sử dụng ma túy thì cả nhóm thống nhất và góp mỗi người 1.500.000đ đưa cho Bảo giữ để chi phí. Bảo gọi điện rủ Trương Phi Hào cùng tham gia thì Hào đồng ý. Hào điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đi vào quán Hoàng Kim. Trên đường đi, Bảo nói Hào đặt mua ma túy và điện thoại đặt phòng trước. Hào gọi vào số điện

thoại một người bạn tên Năm ở Phù Mỹ (không rõ lai lịch) để đặt mua 04 viên thuốc lắc (MDMA) và nửa hộp năm ma túy khay (Ketamine) với tổng số tiền là 3.700.000 đồng rồi điện thoại cho quán đặt phòng. Khi đến đoạn trước cây xăng dầu Đèo Nhông, Hào cầm tiền từ Bảo xuống gặp hai người lạ (không rõ lai lịch) mua ma túy, rồi chở cả nhóm đến quán Hoàng Kim. Tại quán, Hào mượn đĩa sứ, ống hút đem vào đồ ma túy Ketamine và bẻ đôi các viên MDMA để lên đĩa cho cả nhóm sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Kết quả giám định xác định số ma túy thu giữ tại thời điểm bắt quả tang có tổng khối lượng 0,6071g ma túy loại MDMA và 0,5248g ma túy loại Ketamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của TAND huyện Phù Mỹ đã áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Quốc Bảo 12 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Phi Hào, Nguyễn Văn Xưởng, Lê Quang Vũ, Đặng Minh Quyết, Võ Minh Vũ, Nguyễn Đức Thọ mỗi bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đều về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Viện KSND tỉnh Bình Định đã kháng nghị Bản án nêu trên theo hướng hủy một phần bản án HSST để điều tra lại đối với bị cáo Trần Quốc Bảo và Trương Phi Hào về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự. Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đã chấp nhận kháng nghị, hủy toàn bộ bản án để điều tra lại đối với Trần Quốc Bảo cùng đồng phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Nội dung vướng mắc: quá trình giải quyết vụ án nêu trên có hai quan điểm:

Quan điểm thứ nhất: khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ của các bị cáo Trần Quốc Bảo, Trương Phi Hào, Nguyễn Văn Xưởng, Lê Quang Vũ, Đặng Minh Quyết, Võ Minh Vũ, Nguyễn Đức Thọ số ma túy có khối lượng 0,6071g loại MDMA và 0,5248g loại Ketamine mục đích để sử dụng nên truy tố, xét xử các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quan điểm này căn cứ theo hướng dẫn tại TTLT số 17/2007. Các đối tượng cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, không có ai phân công, điều hành, chỉ đạo việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác và không có đối tượng thụ hưởng nên hành vi không cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do lượng ma túy thu giữ tại hiện trường đủ định lượng nên xử lý các đối tượng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 của BLHS.

Quan điểm thứ hai: theo hướng dẫn tại mục 1 Công văn số 89; Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Toà án nhân dân tối cao, xác định: trong vụ án này bị cáo Trần Quốc Bảo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác; các

bị cáo Nguyễn Văn Xưởng, Lê Quang Vũ, Đặng Minh Quyết, Võ Minh Vũ, Nguyễn Đức Thọ là người tham gia góp tiền để mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, Bảo còn là người rủ bị cáo Tướng Phi Hào và Trần Huỳnh Thị Tường Vi tham gia sử dụng ma túy. Bị cáo Tướng Phi Hào tuy không góp tiền nhưng có hành vi sử dụng phương tiện của mình để chở các bị cáo khác đến địa điểm sử dụng ma túy, giúp sức cho bị cáo Bảo trong việc liên hệ đặt mua ma túy, đặt phòng và chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của Trần Quốc Bảo, Tướng Phi Hào, Nguyễn Văn Xưởng, Lê Quang Vũ, Đặng Minh Quyết, Võ Minh Vũ và Nguyễn Đức Thọ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại, cấp sơ thẩm đã khởi tố, điều tra, xét xử Trần Quốc Bảo, Tướng Phi Hào, Nguyễn Văn Xưởng, Lê Quang Vũ, Đặng Minh Quyết, Võ Minh Vũ, Nguyễn Đức Thọ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 BLHS (riêng Đặng Minh Quyết còn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 BLHS). Hiện nay, các vụ án có tính chất, hành vi khách quan tương tự như vụ Trần Quốc Bảo đều thống nhất xử lý về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3.2. Xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Vụ án Trương Văn Cương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Nội dung vụ án: khoảng 14 giờ ngày 19/01/2021, Trương Văn Cương điều khiển xe mô tô chở Trần Nguyễn Thanh Trận đến nhà Trần Nguyên. Khi đi, Cương mang 01 gói nilon kích thước (4,7x4)cm bên trong có chứa 02 gói ma túy để sử dụng. Tại nhà Trần Nguyên, ngoài Nguyên có Đặng Thanh Tùng, Trần Nguyễn Thanh Trận thì Cương rủ góp tiền mua thêm ma túy để sử dụng, được cả nhóm đồng ý. Nhưng do Nguyên, Tùng, Trận nói không mang đủ tiền và sẽ góp tiền trả sau nên Cương lấy 2.500.000 đồng đưa cho Tùng, Nguyên đi mua ma túy về sử dụng chung. Nguyên điện thoại cho người phụ nữ tên chị Hai hẹn mua ma túy và điều khiển xe mô tô 77C1-706.82 của Tùng đi đổ xăng hết 50.000 đồng, sau đó chở Tùng đến địa phận Hoài Ân, khu vực cách cầu Đập Lại Giang 500m, Tùng, Nguyên đưa cho đối tượng tên chị Hai số tiền 2.450.000 đồng và nhận 01 túi nilon màu đen kích thước (9x6)cm, bên trong có gói nilon kích thước (4,2x4,2)cm chứa ma túy. Nguyên chở Tùng cầm gói ma túy về nhà Nguyên lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Tùng nhắn tin cho Cương đến bờ đập Cây Khế thuộc thôn Xuân Vinh, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn để cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cương, Nguyên, Tùng và Trận ngồi dưới bờ đập Cây Khế. Tùng cầm túi nilon màu đen đưa cho Cương và để bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới đất. Cương lấy gói ma túy vừa mua được trong túi

nilon màu đen đưa cho Nguyên rồi bỏ túi nilon màu đen dưới đất, Nguyên cầm gói ma túy, đổ một ít ra bầu nỏ thủy tinh, Tùng dùng quạt gas đốt đáy bầu nỏ thủy tinh đưa cho cả nhóm cùng sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy, Cương cầm túi nilon chứa 02 gói ma túy đã mang theo để gần với gói ma túy vừa mua. Cương bảo Trần cầm 03 gói ma túy bỏ vào túi nilon màu đen, Trần cầm 03 gói ma túy bỏ vào túi nilon màu đen rồi để dưới đất. Đến 16 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng thì Tổ công tác Công an thị xã Hoài Nhơn tuần tra phát hiện, Nguyên bảo Trần rút gói ma túy, Trần liền cầm túi nilon màu đen chứa 03 gói ma túy ném xuống thân đập. Tổ công tác đã thu được và tạm giữ 03 gói ma túy nêu trên; tại thời điểm bắt quả tang, Cương, Nguyên, Tùng, Trần đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 21/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định và kết luận: 03 gói ma túy ghi thu của Trương Văn Cương có khối lượng là 1,4001 gam Methamphetamine; trong đó, khối lượng 01 gói nilon kích thước (4,2 x 4,2)cm là 1.2451 gam; khối lượng 02 gói nilon kích thước (2,5 x 0,9)cm và (2,2 x 1)cm là 0,1550 gam.

Bản án HSST số 39/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của TAND thị xã Hoài Nhơn đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Trương Văn Cương 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn Cương phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù; tuyên phạt bị cáo Đặng Thanh Tùng, Trần Nguyên mỗi bị cáo 07 năm 03 tháng tù; bị cáo Trần Nguyễn Thanh Trần 07 năm tù cùng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Cũng với hành vi tương tự như vụ Trương Văn Cương nhưng ở địa phương khác lại chỉ xử lý về một tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” mà không xử lý về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, cụ thể:

Vụ án Nguyễn Song Toàn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nội dung vụ án: vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 12/6/2023, Nguyễn Song Toàn cùng với Nguyễn Như Ý và Phạm Anh Tuấn rủ nhau tới quán Karaoke “Ngọt Ngào” ở thôn Vĩnh Trường, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định để hát karaoke. Khi đến nơi, Tuấn mượn xe mô tô của Ý để về nhà, còn Toàn và Ý vào hát ở phòng số 04 rồi gọi 02 tiếp viên nữ là Chu Nguyệt Anh và Hoàng Thị Linh Linh vào phục vụ. Trong lúc hát, Toàn nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên lấy 01 viên ma túy MDMA của Toàn cất trong túi quần bỏ ra làm 02 phần rồi đưa cho Ý sử dụng $\frac{1}{4}$ viên, Toàn sử dụng (uống) $\frac{1}{4}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên Toàn đưa cho 02 nữ tiếp viên sử dụng nhưng 02 nữ tiếp viên không sử dụng nên trả lại cho Toàn. Toàn lấy cất viên ma túy MDMA còn lại vào túi quần sau bên trái để tiếp tục sử dụng. Sau đó, Ý lấy số ma túy Ketamine của mình gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cất trong ví ra và lấy 01 tờ tiền khác quán

thành ống hút để sử dụng. Tuy nhiên, khi Ý vừa lấy ma túy ra bỏ trên bàn thì bị gió từ máy quạt thổi bay xuống đất nên chưa kịp sử dụng. Một lúc sau, Tuấn vào phòng hát cùng mọi người. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Phù Cát kiểm tra phát hiện lập biên bản và tiến hành tạm giữ các đồ vật tài liệu có liên quan; thu được trong túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Song Toàn nửa viên nén hình tròn, kích thước (1x0,5) cm, nghi là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, kết luận: chất bột màu trắng gói trong 01 tờ giấy màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0285 gam là (loại): Ketamine; nửa viên nén hình tròn, kích thước (1x0,5) cm, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1713 gam là (loại): MDMA.

Trong cả 02 vụ án nêu trên, Trương Văn Cương, Nguyễn Song Toàn đều khai nhận mục đích cất ma túy là để tiếp tục sử dụng (có thể sử dụng ngay lúc đó hoặc vào lần sau); ngoài lời khai trên thì không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác định các bị cáo sẽ tiếp tục sử dụng nhưng có địa phương thì xử lý hai tội, có địa phương chỉ xử lý một tội là không thống nhất và gây bất lợi đối với các bị cáo và chính do xử lý không thống nhất sẽ dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm.

Tham khảo Thông báo rút kinh nghiệm số 99/TB-VKSTC ngày 20/5/2024 của Viện KSND tối cao rút kinh nghiệm thông qua một số vụ án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để khởi tố thêm tội mới hoặc người phạm tội mới; trong đó, vụ án thứ 2 có nội dung như sau: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/10/2023, B điện thoại rủ T mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T nhất trí và ứng tiền mua ma túy trước, B sẽ trả lại tiền cho T sau. Sau đó, T đi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy với giá 400.000 đồng, rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T điện thoại cho B bảo đến nhà T cùng sử dụng ma túy, khoảng 30 phút sau, B đến nhà T, đi vào phòng ngủ và cùng T sử dụng ma túy. Khi T và B đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh T phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 1,3 gam ma túy loại Methamphetamine của T cất giấu để sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố T và B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015. Tòa án nhân dân huyện B đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để khởi tố T thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Đến nay, vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện B đưa ra xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 và điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

Viện KSND tối cao cho rằng việc không xem xét xử lý T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là thiếu sót. Bởi lẽ, ngoài số ma túy đã được các đối

tượng sử dụng thì vẫn còn 1,3 gam ma túy loại Methamphetamine được T cất giữ nhằm *mục đích sử dụng tiếp*. Khối lượng ma túy này đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, chỉ cần chứng minh được các bị cáo cất giữ số ma túy còn lại với mục đích *sử dụng tiếp* thì hành vi đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại mục 3.1 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007 đã hướng dẫn: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hay theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này.

Ngoài ra, theo Công văn số 1149/VKSTC-V4 ngày 07/4/2022 của Viện KSND tối cao (Vụ 4) về việc trao đổi quan điểm giải quyết khó khăn, vướng mắc trong điều tra tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thì: “...*đối với số ma túy còn lại trên bàn, chiếu, trong đĩa, trong cóng...thu được mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nếu đủ khối lượng để xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì phải xem xét để khởi tố vụ án hình sự*”.

Như vậy, với hướng dẫn và trao đổi nghiệp vụ nêu trên thì hành vi khách quan của Nguyễn Song Toàn đã thỏa mãn cấu thành của các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp cao 2 tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm đối với vụ án Nguyễn Song Toàn theo hướng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng Viện kiểm sát cấp cao 2 tại Đà Nẵng không thống nhất cho rằng số ma túy còn lại Nguyễn Song Toàn *sẽ tiếp tục sử dụng ngay* nên Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Nguyễn Song Toàn phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng quy định pháp luật.

3.3. Về tình tiết định khung tăng nặng “*đối với 02 người trở lên*” trong “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS

Vụ án Lê Văn Bảo cùng đồng phạm, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nội dung vụ án: với mục đích mua ma túy về sử dụng, sau khi cầm cố dây chuyền vàng với giá 3.000.000 đồng, khoảng 17 giờ ngày 31/8/2021, Lê Văn Bảo cùng Đặng Thanh Nhân đi đến khu vực “Ngã ba Mũi Tàu Hoài Tân” thuộc phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn gặp một thanh niên tên Phúc để mua ma túy. Tại đây, Phúc giới thiệu 01 thanh niên (không rõ nhân thân) để dẫn Bảo đi

mua; do bận công việc nên Bảo đưa 3.050.000 đồng cho Nhân để cùng người thanh niên này vào huyện Phù Mỹ mua ma túy.

Sau khi mua được 02 gói ma túy, Nhân cầm ma túy cùng người thanh niên này về lại “Ngã ba Mũi Tàu Hoài Tân”, gọi điện cho Bảo, Bảo bận công việc nên gọi điện cho Hồ Tuấn Dũ liên hệ Nhân để lấy ma túy. Dũ và Nhân hẹn gặp nhau tại Cầu đập ngăn mặn thuộc thôn Định Trị, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn; Dũ gọi điện cho Lê Văn Thương đi lấy ma túy về sử dụng, Thương đồng ý và điều khiển xe chở Dũ đến Cầu đập ngăn mặn. Tại đây, Nhân đưa gói ma túy cho Thương rồi cả hai cùng về quán cà phê Tuấn Dũ của ông Hồ Văn Ninh và bà Bùi Thị Chung (là cha, mẹ ruột của Dũ), Thương đưa lại gói ma túy cho Dũ để Dũ cất giấu trong tủ quây lễ tân, rồi Thương đi về nhà.

Sáng ngày 01/9/2021, Bảo gọi điện cho Nhân đến quán cà phê Tuấn Dũ để sử dụng ma túy nhưng Nhân phải làm việc với Công an xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn nên hẹn Bảo khi nào làm việc xong sẽ đến sử dụng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Bảo chở Thương đến quán cà phê Tuấn Dũ để sử dụng ma túy. Tại đây, Dũ đem gói ma túy đã cất giấu hôm trước và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cho Bảo, Thương sử dụng, riêng Dũ không sử dụng ma túy mà đi về nhà. Bảo trút ma túy đá ra nỏ rồi cùng Thương sử dụng, số ma túy còn lại, Bảo để trên nền gạch gần đó. Sau đó, Dũ quay lại thì thấy gói nylon chứa ma túy nên cầm cất giấu dưới đáy nồi cơm điện, trên kệ quây lễ tân, với mục đích để sau này cả nhóm tiếp tục sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn kiểm tra hành chính quán cà phê Tuấn Dũ thì Bảo, Thương, Dũ bỏ chạy. Công an xã Hoài Mỹ tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, bên trong dưới đáy bầu nỏ thủy tinh có chất tinh thể màu nâu trắng nghi là chất ma túy. Sau đó, Hồ Tuấn Dũ ra trình diện và giao nộp 01 gói nylon màu trắng, kích thước (7,3x04) cm bên trong chứa ma túy đã cất giấu trước đó.

Theo Kết luận giám định số 275/PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định: “Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 cái nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0094 gam, loại Methamphetamine; Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 gói nylon, kích thước (7,3 x04) cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9809 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình giải quyết vụ án và những vướng mắc

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã truy tố Lê Văn Bảo, Hồ Tuấn Dũ, Đặng Thanh Nhân và Lê Văn Thương về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau khi Viện KSND thị xã Hoài Nhơn chuyển hồ sơ vụ án nêu trên sang Toà để truy tố, Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung: hành vi của các bị cáo Lê Văn Bảo cùng đồng phạm có dấu hiệu của tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngoài ra, hành vi của bị cáo Hồ Tuấn

Dĩ có dấu hiệu của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo đề nghị của Viện KSND thị xã Hoài Nhơn.

Viện KSND thị xã Hoài Nhơn không thống nhất với quan điểm của Toà vì cho rằng: không thể đánh giá Lê Văn Bảo, Đặng Thanh Nhân, Hồ Tuấn Dĩ, Lê Văn Thương có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Bảo và Thương (sử dụng). Vai trò của từng bị cáo thể hiện: Bảo là người cung cấp tiền để mua ma túy, Nhân là người trực tiếp mua ma túy, Dĩ có vai trò giúp sức trong việc mua ma túy và sau đó trực tiếp cất giấu ma túy, Thương là người giúp sức mua ma túy và giúp sức cất giấu ma túy. Các bị cáo cùng mua ma túy để mục đích sử dụng chung. Trong vụ án này, không có người thụ hưởng riêng nên không có dấu hiệu của tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng số lượng ma túy thu giữ là của 04 bị cáo đi mua và cất giấu do đó các bị cáo là đồng phạm với nhau về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Do quan điểm về tội danh không thống nhất nên Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhiều lần nhưng sau đó liên ngành tố tụng cấp sơ thẩm cũng đã thống nhất quan điểm Lê Văn Bảo cùng đồng phạm, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tuy nhiên lại không thống nhất về điểm, khoản truy tố (khoản 1 hay điểm b khoản 2 của Điều 255 Bộ luật Hình sự).

Viện KSND thị xã Hoài Nhơn đã căn cứ Công văn 279/TANDTC-V1 ngày 09/12/2022 của Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 20 ngày 04/01/2023 của Vụ 4 - Viện KSND tối cao hướng dẫn về việc áp dụng tình tiết phạm tội “*đối với 02 người trở lên*” đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” truy tố Đặng Thanh Nhân, Hồ Tuấn Dĩ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Văn Bảo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Văn Thương về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã trả hồ sơ cho Viện KSND thị xã Hoài Nhơn yêu cầu điều tra bổ sung với lý do: hành vi của Lê Văn Bảo đồng phạm với các bị cáo khác theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự chứ không phải theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Viện KSND thị xã Hoài Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và TAND thị xã Hoài Nhơn xét xử bị cáo Lê Văn Bảo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên có 02 quan điểm khác nhau:

Quan điểm thứ nhất: Lê Văn Bảo cùng đồng phạm, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS 2015 vì trường hợp này không có người thụ hưởng như hướng dẫn tại Công văn số 1797/VKSTC-V14 ngày 25/5/2022 của Vụ 14 - Viện KSND tối cao hướng dẫn

giải đáp nghiệp vụ: phúc đáp Công văn số 489/VKSĐN-P7 ngày 30/3/2022 của Viện KSND thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị giải đáp khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng Điều 255 BLHS năm 2015, sau khi trao đổi quan điểm với Vụ 4 - VKSND tối cao, Vụ - 14 có ý kiến như sau:

“... Xử lý trường hợp 04 người cùng góp tiền, phân công đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy... để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ 0,15 gam ma túy Methamphetamine.

Hành vi của 04 đối tượng trên không thuộc tình tiết “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bởi tình tiết “đối với 02 người trở lên” áp dụng đối với trường hợp trong 01 lần thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội tổ chức cho 02 người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy, “02 người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy” không có hành vi đồng phạm với người phạm tội (người chủ mưu, cầm đầu và đồng phạm khác) và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy...”.

Quan điểm thứ hai : Lê Văn Bảo cùng đồng phạm, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 vì căn cứ vào Công văn số 279/TANDTC- V1 ngày 09/12/2022 của TAND tối cao trao đổi nghiệp vụ với Vụ 4 VKSND tối cao về áp dụng tình tiết phạm tội "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Công văn số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 của Vụ 4 - VKSNDTC, nội dung công văn hướng dẫn:

Tình tiết phạm tội "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 được sửa đổi từ tình tiết phạm tội “Đối với nhiều người” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 BLHS 1999 là tình tiết định khung của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mục đích của việc sửa đổi là nhằm làm rõ hơn số lượng người bắt đầu được xác định là nhiều người. Hiện tại, chưa có văn bản hướng dẫn về việc xác định “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, ý nghĩa của tình tiết "Đối với 02 người trở lên" và “Đối với nhiều người" là như nhau nên có thể tham khảo hướng dẫn tại tiêu mục 2.4 mục 2 Phần 1 Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 về tình tiết phạm tội “đối với nhiều người”. Theo đó, để xác định phạm tội “đối với 02 người trở lên" thì phải xác định người phạm tội đã tổ chức cho 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy (không bao gồm bản thân người phạm tội). Đối với vụ án có nhiều người bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm, thì phải có căn cứ xác định số người sử dụng ma túy ít nhất là từ 02 người trở lên (không bao gồm người phạm tội) và 02 người trở lên sử dụng ma túy này có thể là không phạm tội hoặc đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị áp dụng tình tiết “đối với 02 người trở lên”.

Ngoài ra, cũng vận dụng Thông tư số 17/2007 và Công văn số 279 đối với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS “*Đối với 02 người trở lên*” nhưng trong vụ án Lê Văn Bảo, bị cáo Bảo là người khởi xướng, rủ rê Hồ Tuấn Dũ, Đặng Thanh Nhân, Lê Văn Thương, đưa tiền cho các bị cáo đi mua ma túy về sử dụng; tuy nhiên, chỉ có Bảo và Lê Văn Thương là người trực tiếp sử dụng, Viện KSND thị xã Hoài Nhơn truy tố bị cáo Lê Văn Bảo đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; TAND thị xã Hoài Nhơn xét xử bị cáo Lê Văn Bảo đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là chưa có sự thống nhất về nhận thức và áp dụng hướng dẫn nghiệp vụ theo hướng dẫn của Công văn 279.

Cũng chính việc hướng dẫn, giải đáp, trao đổi nghiệp vụ chưa thống nhất đã dẫn đến việc nhận thức, áp dụng pháp luật khác nhau trong nội bộ ngành, giữa Viện kiểm sát và Tòa án. Theo đó, rất khó khăn trong việc có quyết định kháng nghị phúc thẩm hay không (cụ thể, vụ án nêu trên khác quan điểm nhưng Viện kiểm sát hai cấp không kháng nghị phúc thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, một số bị cáo kháng cáo và Tòa án cấp phúc thẩm vẫn giữ nguyên điểm, khoản của tội danh mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với Lê Văn Bảo).

4. Nguyên nhân của những vướng mắc

4.1. Giải đáp, hướng dẫn áp dụng pháp luật không thống nhất dẫn đến nhận thức và áp dụng pháp luật khác nhau

Thực tiễn giải quyết các tội phạm về ma túy mà chủ yếu là tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đã phát sinh những vướng mắc, bất cập. Hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn áp dụng Thông tư liên tịch số 17/2007; Công văn số 89, Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021, Công văn số 279 của Tòa án nhân dân tối cao tuy nhiên nội dung các văn bản trên hiện còn chưa thống nhất, giá trị pháp lý không cao nhưng đến nay chưa có văn bản hướng dẫn dưới luật mang tính thống nhất dẫn đến việc nhận thức và áp dụng pháp luật khác nhau trong nội bộ ngành, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và giữa các địa phương.

4.2. Nguyên nhân từ công tác phối hợp

- Công tác phối hợp trong ngành

Công tác phối hợp trong ngành kiểm sát giữa cấp tỉnh và cấp huyện, giữa các phòng nghiệp vụ cấp tỉnh có vụ chưa được chặt chẽ. Do nhận thức pháp luật không thống nhất, do hướng dẫn của cấp trên không rõ ràng, mâu thuẫn, dẫn đến cách hiểu khác nhau, khó áp dụng nên có một số vụ án cấp huyện thỉnh thị, việc cho ý kiến giải quyết còn chưa thống nhất giữa các phòng nghiệp vụ.

- Công tác phối hợp liên ngành

Quan hệ phối hợp giải quyết án hình sự đôi khi không rõ phạm vi, giới hạn phối hợp nên dẫn đến một số vụ án có sự ỉ lại, giảm tính chủ động của mỗi ngành hoặc việc phối hợp có khi chưa đúng mức, dẫn đến vi phạm tính độc lập

của mỗi cơ quan. Khi có các vụ án khó xác định tội danh, có quan điểm khác nhau về đánh giá chứng cứ, công tác phối hợp liên ngành thực hiện cũng chưa tốt, mỗi cơ quan đều bảo vệ quan điểm của mình, thiếu sự phối hợp hoặc Viện kiểm sát không chủ động họp bàn để tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những vi phạm, thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ án.

II. Những giải pháp, kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm sát việc giải quyết án ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định

Trong khi chờ Liên ngành tư pháp Trung ương, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn thống nhất đối với những vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án ma túy, chúng tôi đề xuất một số giải pháp, kiến nghị như sau:

1. Liên ngành tư pháp Trung ương, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sớm ban hành văn bản hướng dẫn dưới luật hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XX “Các tội phạm về ma túy” của BLHS 2015 thay cho Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS 1999 (trong đó, cần giải thích cụ thể một số khái niệm cơ bản đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như: người thụ hưởng, người khác; “chỉ huy, phân công, điều hành”, “vai trò không đáng kể của người giúp sức”, “hành vi cung cấp”,...).

2. Các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh cần chú trọng việc trả lời thỉnh thị, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết án cho cấp dưới; trao đổi thống nhất quan điểm xử lý với liên ngành trung ương trước khi ban hành văn bản hướng dẫn, trả lời cho đơn vị thỉnh thị để có sự thống nhất trong xử lý; thường xuyên rút kinh nghiệm và có hướng dẫn kịp thời những nội dung chưa rõ ràng, còn có nhận thức chưa thống nhất trong việc áp dụng pháp luật; tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về kinh nghiệm, kỹ năng giải quyết các vụ án về tội phạm ma túy (có thể bằng hình thức tập trung hoặc trực tuyến).

3. Tăng cường công tác phối hợp

3.1. Công tác phối hợp trong ngành

Viện kiểm sát hai cấp thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Các đơn vị cấp huyện phải kịp thời báo cáo cấp trên trước khi khởi tố những vụ án phức tạp, còn nhiều quan điểm khác nhau để tránh trường hợp vụ án bị hủy do có quan điểm khác nhau về tội danh, tình tiết định khung hình phạt.

3.2. Công tác phối hợp liên ngành

Viện kiểm sát các cấp cần phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra và Tòa án cùng cấp trước khi kết thúc điều tra, truy tố để thống nhất về nhận thức và áp dụng pháp luật trong việc đánh giá chứng cứ nhằm giải quyết vụ án toàn diện và triệt để.

4. Quan tâm công tác cán bộ

Tăng cường công tác đào tạo cán bộ; chú trọng việc đào tạo tại chỗ, rèn luyện bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên. Cán bộ, Kiểm sát viên phải thường xuyên nghiên cứu, học tập, cập nhật các văn bản hướng dẫn liên quan đến tội phạm ma túy; nâng cao trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo các vụ án về ma túy nói riêng phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao Đà Nẵng (để b/c);
- Lãnh đạo Viện tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, P7.

**TL.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG**

Hồ Kim Yên